

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **176/2020/HS-ST**

Ngày 24-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Cẩm;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 8 năm 2000 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng L và bà Hồ Thị H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Quốc Đ**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 01 năm 1999 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc H và bà Trương Thị H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đoàn Văn Q (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Ia Tô, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ là bạn bè quen biết nhau, không có việc làm ổn định và đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ đã nảy sinh ý định mua ma túy để bán lại kiếm lời. Qua mối quan hệ xã hội Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ biết một người nam giới tên “Tiến” (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. “Tiến” thỏa thuận với Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ, khi có khách hỏi mua ma túy thì liên hệ với “Tiến”, “Tiến” sẽ giao ma túy cho T và Đ để bán với giá 1.000.000 đồng/1 chাম khay và 350.000 đồng/1 viên thuốc lắc. Sau khi bán được ma túy thì “Tiến” sẽ cho T và Đ 100.000 đồng/1 chাম khay và 30.000 đồng/1 viên thuốc lắc.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ đang ở phòng trọ tại khu vực nhà máy bia S, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì có một người nữ giới tên “Kiều” (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0916.641.231 gọi đến số 0853.611.767 gắn trên chiếc điện thoại hiệu HMD Global Oy Model TA-1010 màu đen của Trần Quốc Đ hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 02 chাম khay thì Trần Quốc Đ đồng ý và nói với Nguyễn Trọng T “lấy dùm con này ba con hai chাম”. Lúc này Nguyễn Trọng T sử dụng chiếc điện thoại hiệu HMD Global Oy Model TA-1010 màu đen của Trần Quốc Đ gọi cho “Tiến” thì “Tiến” hẹn đến khu vực ngã tư đường Y và G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giao ma túy. Sau đó Trần Quốc Đ điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu đen, BKS 81T1 – 3913 chở Nguyễn Trọng T đến điểm hẹn. “Tiến” đưa cho T 01 gói nylon bên trong chứa 03 viên nén hình tròn màu xanh và 02 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể

màu trắng để T giao ma túy xong Tiến sẽ lấy tiền sau. Có được ma túy, Trần Quốc Đ điều khiển xe chở Nguyễn Trọng T đến khách sạn T tại đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giao cho “Kiều”. Khi vừa đến khu vực đường C thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Nguyễn Trọng T tự nguyện giao nộp trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người có 01 gói nylon bên trong chứa 03 viên nén hình tròn màu xanh và 02 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ khai nhận đây là ma túy “Khay” và “Thuốc lắc”, T và Đ mua của “Tiến” mục đích để bán lại cho đối tượng “Kiều” kiếm lời, đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 1026/GĐMT-PC09 ngày 24/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: 03 (ba) viên nén màu xanh đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,0566 gam, loại MDMA; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong gửi giám định không chứa thành phần các chất ma túy thường gặp, có tổng khối lượng 0,7036 gam.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,9930 gam MDMA (viên nén màu xanh) và 0,6695 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 1397/C09-TT2 ngày 18/3/2020 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy trong 0,6695 gam mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể gửi giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4320 gam đã được niêm phong.

Ngoài ma túy thu giữ lúc bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột còn thu giữ vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu HMD Global Oy Model TA-1010 màu đen kèm sim của bị cáo Trần Quốc Đ;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model TA1105 màu đen kèm sim của bị cáo Nguyễn Trọng T;
- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu đen, biển số 81T1 - 3913, số máy F4A5-113266, số khung RLSCF4EE070113266.

Cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt:

- *Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- *Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trả lại cho cho bị cáo Nguyễn Trọng T là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Model TA1105 màu đen kèm sim, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 0,9930gam MDMA (viên nén màu xanh) và 0,4320 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 1397/C09-TT2 ngày 18/3/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu HMD Global Oy Model TA-1010 màu đen kèm sim của bị cáo Trần Quốc Đ, sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật nên

vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2019, tại khu vực đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ có hành vi mua bán trái phép 1,0566 gam ma túy loại MDMA và 0,7036 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ khai nhận đây là ma túy của T và Đ mua của đối tượng tên “Tiến”, mục đích đem bán cho một người tên “Kiều” tại khách sạn T, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi mua bán chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Quốc Đ đã mua 1,0566 gam ma túy loại MDMA và 0,7036 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, mục đích để bán lại cho đối tượng tên “Kiều” để kiếm lời. Vì vậy, các bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án này, Bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ cùng nhau liên lạc với các đối tượng mua và bán ma túy, cùng nhau nhận ma túy về bán lại kiếm lời và cùng nhau hưởng lợi từ việc bán ma túy. Xét tính chất và mức độ lỗi của bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ là ngang nhau, nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ bằng nhau là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với đối tượng tên “Tiến” có hành vi bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ tại khu vực ngã tư đường Y và G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đối tượng tên “Kiều” đã có hành vi mua ma túy của Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ nhưng chưa mua được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng “Tiến” và “Kiều” nên đã tách hành vi của các đối tượng nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trọng T và Trần Quốc Đ, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/11/2013 là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu sơn đen, biển số 81T1 - 3913, số máy F4A5-113266, số khung RLSCF4EE070113266. Bị cáo Nguyễn Trọng T khai nhận do Nguyễn Trọng T mượn của người đàn ông tên “Hải” (không rõ nhân thân, lai lịch). Quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký chủ sở hữu chiếc xe trên là ông Đoàn Văn Q, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Ngày 15 tháng 01 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã có Công văn phối hợp xác minh làm việc với chủ sở hữu xe. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời, cũng như chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “Hải”. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 0,9930gam MDMA (viên nén màu xanh) và 0,4320 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 1397/C09-TT2 ngày 18/3/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu HMD Global Oy Model TA-1010 màu đen kèm sim của bị cáo Trần Quốc Đ, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Model TA1105 màu đen kèm sim của bị cáo Nguyễn Trọng T, là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Quốc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T **03 (Ba) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc Đ **03 (Ba) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2019.

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trả lại cho cho bị cáo Nguyễn Trọng T là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Model TA1105 màu đen kèm sim, không

liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 0,9930gam MDMA (viên nén màu xanh) và 0,4320 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 1397/C09-TT2 ngày 18/3/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu HMD Global Oy Model TA-1010 màu đen kèm sim của bị cáo Trần Quốc Đ, sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/6/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Quốc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My